**TUẦN 21:** **CHỦ ĐỀ 1: SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG**

**Bài 05: TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức kĩ năng:***

**1.1**. Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “ Tờ báo tường của tôi”. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lới nói, suy nghĩ,…

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện thể hiện sự dũng cảm, tấm lòng nhân hậu của cậu bé. Cậu đã can đảm vượt qua nỗi sợ hãi cùng với những khó khăn khi một mình phải chạy trên con đường rừng vắng vẻ vào lúc chiều muộn để báo tin cho các chú bộ đội kịp thời cứu giúp người bị nạn.

- Hiểu được giá trị và biết những việc thể hiện tình yêu thương và biết quan tâm đến người khác.

- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình bằng cách quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ những người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi.

**1.2**. Biết đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,…

**1.3.**Biết viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

- Hiểu được giá trị và biết những việc thể hiện tình yêu thương và biết quan tâm đến người khác.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình bằng cách quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ những người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ những người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**Tiết 1: Đọc**

**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: ( 5p)**: | | |
| + Nói về một tấm gương trẻ em làm việc tốt mà em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đưa ra bức tranh minh họa trên màn hình và hỏi:  + Quan sát và mô tả những gì em nhìn thấy trên bức tranh?  - GV nhận xét và giới thiệu vào bài. | - HS trình bày  HS chú ý và thực hiện.  + Cảnh núi rừng lúc chiều tối. Có một chú bộ đội biên phòng đang cầm súng đứng gác trước cổng doanh trại và một cậu bé đang chạy hối hả về phía đồn biên phòng . | |
| **2. Khám phá.( 27p)** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: ( 10 )Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV hướng dẫn đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Eng, khựng lại, suýt nữa, nhá nhem tối,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Ngày hôm sau, / chuyện tôi báo cho các chú bộ đội biên phòng/ đến cứu người bị nạn/ lan đi khắp nơi.// | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu đoạn:  + Đoạn 1 : Từ đầu .... những bao hàng.  + Đoạn 2: Người bị nạn ... đồn biên phòng cũng dần hiện ra.  + Đoạn 3: Một chú bộ đội .... được cứu kịp thời.  + Đoạn 4: Còn lại.  - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn  - HS đọc từ khó.  - 2 - 3 HS đọc câu.  -HS đọc theo cặp  -1 HS đọc lại toàn bài |
|  | |  |
| **3. Trả lời câu hỏi ( 10p)** | | |
| - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Trên con đường đến nhà bạn, cậu bé đã nhìn thấy sự việc gì?  + Cậu bé có cảm xúc như thế nào khi nhìn thấy cảnh tượng đó?  + Câu 2: Để cứu người bị nạn, cậu bé đã làm gì?  + Tìm những chi tiết miêu tả khó khăn mà cậu bé đã vượt qua?  + Câu 3: Nêu cảm nghĩ của em về việc làm của cậu bé trong câu chuyện?  + Câu 4: Vì sao cậu bé lại dùng từ “ yêu thương” đặt tên cho tờ báo tường? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  A. Vì cậu bé hiểu được tình yêu thương trong cuộc sống.  B. Vì cậu bé làm được một việc thể hiện được tình yêu thương với người gặp hoạn nạn.  C. Vì cậu bé muốn lan tỏa tình yêu thương đến các bạn của mình.  - GV yêu cầu HS giải thích tại sao lại chọn đáp án đó.  *\* Liên hệ giáo dục: Qua câu chuyện em học được bài học gì từ cậu bé?*  *- GV liên hệ ở trường, ở nhà,…*  + Câu 5: Sắp xếp các ý dưới đây cho đúng với trình tự các sự việc trong câu chuyện?  - GV cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh tay nhất ” gắn thẻ chữ lên bảng  Nêu nội dung bài?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Trong cuộc sống chúng ta phải có lòng dũng cảm, lòng nhân hậu, có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc, sẵn sàng giúp đỡ người khác ở mọi lúc, mọi nơi.*** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Trên con đường đến nhà bạn, cậu bé đã nhìn thấy một người bị tai nạn đang nằm bên gốc cây.  + Nhìn thấy cảnh đó, cậu bé rất sợ hãi.  + Để cứu người bị nạn, cậu bé quyết định chạy đến đồn biên phòng để báo tin.  + Những chi tiết miêu tả khó khăn mà cậu bé đã vượt qua: khu rừng âm u, tiếng mấy con chim kêu “túc... túc...” không ngớt, gió thổi vù vù, bàn chân đau nhói...  + Là người có lòng dũng cảm và đầy tình thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ người bị nạn...  + Là một cậu bé thông minh...  + Đáp án C: Vì cậu bé muốn lan tỏa tình yêu thương đến các bạn của mình.  - HS lắng nghe.  *- Lòng dũng cảm, lòng nhân hậu, biết quan tâm,giúp đỡ mọi người...*  - Chú ý.  - Thực hiện chơi.  Đáp án: Nhìn thấy người bị nạn -> Tìm cách giúp đỡ -> Chạy đến đồn biên phòng -> Báo tin cho các chú bộ đội -> Cứu được người bị nạn.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại ( 7p)**  - GV hướng dẫn HS đọc lại câu chuyện  - Gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn  - Nhận xét cách đọc  - Yêu cầu HS đọc trong nhóm  - Mời HS đọc trước lớp, đọc phân vai.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - Chú ý  - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn  - Chú ý nhận xét cách đọc  - Đọc trong nhóm  - Một số HS đọc trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.3p** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm câu chuyện  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm | |
|  | | |

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: ( 5p)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Câu kể dùng để làm gì?  + Câu 2: Câu hỏi dùng để làm gì?  + Câu 3: Câu khiến dùng để làm gì?  + Câu 4: Câu thường gồm có mấy thành phần chính?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Câu kể dùng để kể, tả, giới thiệu  + Câu hỏi dùng để hỏi những điều mình chưa biết  + Dùng để yêu cầu người khác thực hiện một việc nào đó  + 2 thành phần chính: Chủ ngữ và vị ngữ  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập.( 25p)** | | |
| **Bài 1. Tìm chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày và giải thích vì sao điền được các từ đó.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  \* GV củng cố kiến thức cho HS: Khi chọn chủ ngữ phải phù hợp với nội dung của câu văn và khi kết thúc câu viết chủ ngữ của câu tiếp theo thì chữ cái đầu câu chúng ta phải viết hoa. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn.  + Các chủ ngữ điền lần lượt là:  Bầu trời, Na, Cô bé, người, Cả dãy phố  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài 2: Tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh câu. Viết các câu vào vở.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở các câu hoàn thiện của mình  - Khuyến khích học sinh tìm được nhiều từ làm chủ ngữ điền vào câu thích hợp.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS làm bài vào vở.  a. Lan thích giúp đỡ bạn bè trong lớp.  b. Con sóc nhảy nhót, chuyền từ cành này sang cành khác.  c. Gió thổi vi vu.  - Tìm nhiều từ làm chủ ngữ  a. Lan ( Mình, Tớ …)  b. Con sóc ( con chim…)  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  a. **Mây đen** che kín bầu trời.  b. **Cánh cổng đồn biên phòng** hiện ra trước mắt tôi.  c. **Một chú bộ đội** đang đứng gác trước cổng.  - Yêu cầu HS tìm các bộ phận được in đậm.  + Các bộ phận được in đậm là thành phần nào trong các câu đó?  + Muốn tìm chủ ngữ trong các câu đó chúng ta cần làm gì?  - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi đặt câu hỏi cho bộ phậm in đậm trong các câu đó.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  \* GV củng cố kiến thức cho HS: Khi tìm chủ ngữ là người, vật, hiện tượng...chúng ta đặt câu hỏi *( ai, cái gì, con gì )*và khi viết câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đặt câu hỏi cho bộ phậm in đậm trong các câu  - Đọc các bộ phận được in đậm: **Mây đen, Cánh cổng đồn biên phòng, Một chú bộ đội**  + Chủ ngữ.  + Đặt câu hỏi  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích  a. ***Cái gì*** che kín bầu trời?  b. ***Cái gì*** hiện ra trước mắt tôi?  c. ***Ai*** đang đứng gác trước cổng?  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài 4. Dựa vào tranh, đặt câu theo yêu cầu sau:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn  - GV mời các nhóm trình bày và giải thích vì sao điền được các từ đó.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  \* GV củng cố cách đặt câu có chủ ngữ là danh từ chỉ người, danh từ chỉ vật, danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên và khi viết câu đầu câu viết hoa, cuối câu phải có dấu chấm. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đặt câu  - Trình bày  a. Chủ ngữ là danh từ chỉ người:  Em bé đang cho gà ăn thóc.  b. Chủ ngữ là danh từ chỉ vật:  Những con gà đang ăn thóc.  c. Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng:  Ông mặt trời đang tỏa ánh nắng chói chang.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, giải thích  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. ( 5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số thẻ từ sau đó ghép các thẻ từ đó thành câu hoàn chỉnh sao cho phù hợp  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm và ghép. Đội nào ghép được câu đúng và nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**Tiết 3: VIẾT**

**VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động ( 3p)** | | |
| + Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần?  + Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc  + Tìm các ý cho đoạn văn  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập ( 27p)** | | |
| ***a. Hướng dẫn HS xác định yêu cầu đề bài***  - Gọi HS đọc đề bài  + Đề bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn HS dựa trong hoạt động Viết ở Bài 4 cách tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học. Dựa vào kết quả tìm ý đó để thực hành viết một đoạn văn hoàn chỉnh.  - GV yêu cầu cả lớp viết bài vào vở  ***b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn***  - GV nhắc HS viết theo các ý đã tìm ở bài học trước.  - Giúp đỡ, hỗ trợ những em có hạn chế về kĩ năng viết bằng cách gợi ý, hướng dẫn…  ***c. Hướng dẫn HS đọc, soát và chỉnh sửa đoạn văn.***  - Gọi HS trình bày  - Yêu cầu HS nhận xét  - Cho HS sửa lỗi  + Qua đoạn văn của bạn em học được điều gì?  + Trong cuộc sống để thể hiện tình cảm của mình đối với những người trong gia đình, bạn bè,… các em cần làm gì?  \* GV tiểu kết và chốt kiến thức | | - 2 – 3 HS đọc đề bài  + Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vạt trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.  - Chú ý  - Viết bài  - Chú ý.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS nhận xét theo các nội dung:  + Bố cục : 3 phần  + Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc  + Dùng từ , đặt câu  + Lỗi chính tả  - HS tự sửa lỗi  + Nêu.  + Nêu suy nghĩ của mình |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.( 5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy màu (tùy theo số lượng nhóm).  + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)  - GV cho HS: *Tự làm một tấm thiệp, viết lời nhắn yêu thương tặng mẹ nhân ngày 8 tháng 3.*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**-------------------------------------------------------------**

**Bài 06: TIẾNG RU (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức kĩ năng:***

1.1. Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Tiếng ru,* biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện lời khuyên nhủ, mong ước của cha mẹ dành cho con cái.

- Nhận biết được các hình ảnh thơ trong việc biểu đạt nội dung của mỗi khổ thơ.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.

- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè

- Sử dụng được một tính từ trong bài thơ để viết câu. Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của câu đã viết.

1.2 .Củng cố được kĩ năng viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi và biết cách sửa lỗi bài viết theo nhận xét, góp ý của thầy cô.

1.3 Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè

- Biết kể lại câu chuyện *Bài học quý* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý.

- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng với người thân và bạn bè.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình, sự trân trọng về bản thân và con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.

***2. Năng lực.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: ( 5p)** | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Mẹ yêu con” để khởi động bài học.  + Bài hát nói về nội dung gì?  - GV giới thiệu bài. | - HS lắng nghe bài hát.  + Bài hát ca ngợi công lao to lớn của người mẹ dành cho con cái…  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1 Hoạt động 1: Đọc đúng. ( 15p)**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện lời khuyên nhủ, mong ước của cha mẹ dành cho con cái.  - GV hướng dẫn đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của người mẹ đối với con.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *đốm lửa tàn, chắt chiu, núi,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Một người /- đâu phải trần gian?/*  *Sống chăng,/ một đốm lửa tàn mà thôi!//*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| - GV HD đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc như: *yêu hoa, yêu nước, yêu trời,…*  - Mời1 HS đọc diễn cảm nối tiếp 4 khổ thơ  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. |
| **2 .2 Trả lời câu hỏi ( 15p)** | | |
| - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + Nhân gian: loài người  + Bồi: thêm vào, đắp nên  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ là lời nói của ai, nói với ai? Từ ngữ nào cho em biết điều đó?  + Câu 2: Khổ thơ đầu khuyên chúng ta điều gì? Tìm câu trả lời đúng.  A. Cần phải sống chan hòa với thiên nhiên.  B. Cần phải biết bảo vệ môi trường sống của mình.  C. Cần phải biết yêu thương các loài vật.  D. Cần phải gắn bó với cộng đồng, yêu thương mọi người.  - GV cho HS giải thích tại sao lại chọn đáp án đó.  + Câu 3: Hình ảnh nào giúp chúng ta hiểu vai trò, sức mạnh của sự đoàn kết?  \* GV liên hệ sự đoàn kết giữa các thành viên trong lớp học, trong gia đình, xã hội...  + Câu 4: Em nhận được lời khuyên gì từ khổ thơ thứ ba?  - GV giải thích thêm: Hình ảnh “ núi cao vì có đất bồi” chỉ rõ vì sao núi cao hơn đất. Vì thế không nên chên đất thấp hơn mình. Hình ảnh “ Muôn dòng sông đổ biển sâu” cho biết vì sao biển rộng lớn, nước tràn đầy…Nhà thơ đã mượn biển, núi,… để đưa ra lời khuyên về lối sống đẹp, cần phải biết ơn giá trị tốt đẹp mà các em nhận được từ cuộc sống.  + Câu 5: Khổ thơ cuối nói gì về tình cảm của cha mẹ dành cho con cái?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV củng cố thêm: Hình ảnh so sánh *chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày* kết hợp với hình ảnh được nhân hóa *tre già yêu lấy măng non* giúp chúng ta liên tưởng đến tình yêu thương, sự chăm sóc của người mẹ dành cho con cái. Từ yêu thương dẫn tới mong ước, hi vọng sau này con sẽ trưởng thành...  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mỗi người khi sống trong cộng đồng phải biết yêu thương qua tâm, giúp đỡ, chăm sóc, đoàn kết với nhau tạo nên sức mạnh vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài thơ là lời của cha mẹ nói với con cái.  Những từ ngữ thể hiện điều đó: *con ơi, con, các con.*  + Đáp án D: Cần phải gắn bó với cộng đồng, yêu thương mọi người.  - HS giải thích  Một ngôi sao, chẳng sáng đêm  Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng  Một người – đâu phải nhân gian....  Đoàn kết tạo nên sức mạnh tập thể, giúp chúng ta dễ dàng vượt qua khó khăn dẫn đến thành công. Đoàn kết giúp mỗi con người không cảm thấy lạc lõng trong tập thể, cộng đồng.  + Khuyên chúng ta phải sống khiên tốn, biết tôn trọng, biết nhớ ơn những người đã mang lại cho mình cuộc sống tốt đẹp.  - HS lắng nghe.  + Tình yêu thương và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con  HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **Tiết 2**  **3.2. Học thuộc long ( 15p)**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản. ( 15p)**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm tính từ trong khổ thơ thứ ba.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \* GV củng cố lại kiến thức về tính từ: *Là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái…*  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu với những tính từ vừa tìm được. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương và củng cố kiến thức.  + Chủ ngữ trong câu em vừa viết đối tượng được nói đến trong câu là gì?  + Vị ngữ nêu đặc điểm gì về đối tượng được nói ở chủ ngữ? | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  Các tình từ là : *cao, thấp, sâu, nhỏ*  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Nêu |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. ( 5p)** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
|  | | |

**Tiết 3: VIẾT**

**TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: ( 5P)** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bố cục của một đoạn văn gồm mấy phần?  + Câu 2: Để viết được một đoạn văn chúng ta cần làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Bố cục của một đoạn văn gồm 3 phần: mở đoạn, triển khai và kết thúc  + Tìm các ý cho đoạn văn  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Hoạt động.( 25p)** | | |
| **Bài 1. Nghe thầy cô nhận xét chung**  - GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS.  + Những ưu điểm: chọn được nhân vật tiêu biểu, nêu được đặc điểm nổi bật của nhân vật ( hình dáng, hành động, lời nói, phẩm chất,…) thể hiện được cảm xúc của bản thân về nhân vật…  + Những hạn chế: viết lạc sang hướng kể về nhân vật, không thể hiện được rõ cảm xúc về nhân vật, dùng từ ngữ chưa chính xác, câu sai ngữ pháp ( thiếu chủ ngữ, vị ngữ,…)  - GV đưa ra những tiến bộ và còn những hạn chế cần khắc phục.  **Bài 2. Đọc hoặc nghe bài viết của bạn, nêu những điều em muốn học tập**  - GV mời 2-3 HS đọc bài viết của mình  + Em học được điều gì từ bài viết của bạn?  + Trong bài làm của bạn câu nào là câu chủ đề?  + Các câu trong đoạn văn có bám sát vào câu chủ đề của đoạn không? Vì sao?  + Chọn được nhân vật thú vị trong câu chuyện hoặc bài thơ  + Đoạn văn thể hiện được cảm xúc chân thành.  + Viết được câu văn hay.  **Bài 3. Chỉnh sửa bài viết**  - GV trả bài cho HS  - GV yêu cầu HS sửa lỗi, viết lại những câu văn mà các em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.  - GV quan sát giúp đỡ. | | - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc, các HS khác chú ý lắng nghe.  + Nêu ý kiến của mình tìm ra cái hay rút kinh nghiệm cho bản thân.  - HS đọc lại bài của mình, đọc lời nhận xét của GV.  - Sửa lỗi , viết vào vở |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu viết một đoạn văn, một câu chuyện ngắn nói về tình cảm của mình đối với những người thân trong gia đình.  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: BÀI HỌC QUÝ**

**HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: ( 5p)** | | |
| - GV cho HS hát và vận động bài hát “Chim chích bông” để khởi động bài học.  + Bài hát nói về ai?  + Qua bài hát chim chích có đặc điểm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  - GV giới thiệu bài: Chim chích là loài chim rất hay trèo. Ngoài ra chim chích có tính tình như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua câu chuyện *Bài học quý* | - HS tham gia hát và vận động  + Chim chích bông  + Rất hay trèo,…  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.( 25p)** | | |
| **Bài 1. Nghe kể chuyện, ghi lại những chi tiết quan trọng**  - GV giới thiệu nhân vật trong 4 bức tranh  - GV kể chuyện lần thứ nhất. GV vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa  - GV kể chuyện lần thứ hai  **Bài 2. Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện**  - GV cho HS trả lời các câu hỏi gợi ý  + Tranh 1: Chim sẻ có suy nghĩ như thế nào và dã làm gì khi nhận được món quà của bà ngoại?  + Tranh 2: Chim chích làm gì khi nhặt được những hạt kê ngon lành?  + Tranh 3: Chim chích đã nói gì khi chim sẻ từ chối nhận phần hạt kê?  + Tranh 4: Vì sao chim sẻ cảm thấy xấu hổ?  - Yªu cÇu HS dùa vµo tranh minh họa kÓ tõng ®o¹n c©u chuyÖn theo nhãm.  - Yªu cÇu c¸c nhãm cö ®¹i diÖn lªn kÓ  - Yªu cÇu HS kÓ toµn bé c©u chuþªn trong nhãm  - Tæ chøc cho HS thi kÓ tr­íc líp  - Yªu cÇu HS b×nh chän b¹n kÓ hay nhÊt.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV liên hệ giáo dục:  + Qua câu chuyện em học được những bài học gì từ các nhân vật trong câu chuyện?  + Trong lớp các bạn cần làm gì để tình bạn luôn gắn kết? | | - HS chú ý.  - HS chú ý lắng nghe để nhớ khái quát nội dung câu chuyện  - HS chú ý lắng nghe ghi lại những chi tiết quan trọng trong câu chuyện  - HS trả lời  + Nếu cho cả chích ăn nữa thì chẳng còn lại là bao.  + Chích bèn gói cẩn thận vào một chiếc lá, rồi chạy đi tìm người bạn thân thiết của mình.  + Nhưng mình với cậu là bạn thân của nhau cơ mà. Đã là bạn thì bất cứ cái gì kiếm được cũng phải chia cho nhau. Lẽ nào cậu không nghĩ như thế?  + Vì sẻ thấy mình ích kỉ, chỉ biết nghĩ đến bản thân. Chim chích thật tốt bụng…  - HS lµm viÖc nhãm ®«i  - §¹i diÖn c¸c nhãm lªn tr×nh bµy. Mçi nhãm chØ kÓ 1 tranh.  - KÓ trong nhãm  - 2 ®Õn 3 HS kÓ toµn bé c©u chuyÖn tr­íc líp.  + Sự trân trọng với người thân và bạn bè.  + Đã là bạn phải biết quan tâm, chia sẻ,  chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…  + Nêu các việc các bạn đã làm thể hiện tình đoàn kết giữa các thành viên trong lớp… |
| **Bài 3. Tóm tắt câu chuyện**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  - Yêu cầu HS tóm tắt ra giấy, vở hoặc vẽ sơ đồ nội dung tóm tắt  \* Chú ý cho HS khi tóm tắt chỉ nêu các sự việc chính ( thời gian xảy ra câu chuyện, hành động, suy nghĩ của nhân vật) và phải đảm bảo trình tự câu chuyện.  - Yêu cầu HS trao đổi kết quả trong nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương | | - HS dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý dưới tranh, những ghi chép ở bài 1, tóm tắt lại câu chuyện  - Thực hiện  - Thảo luận trong nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.( 5p)** | | |
| - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện:  1. Chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về nhân vật chim sẻ hoặc nhân vật chim chích trong câu chuyện *Bài học quý*  2. Tìm đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với con vật.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Thực hiện ở nhà | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ........................................................................................................................................... | | |